

Số: 42/2023/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 21 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST - HNGĐ, Ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc “ Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1998

Nơi cư trú: xóm Yên Hội, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Hồ Sĩ Th, sinh năm 1993

Nơi cư trú: xóm Yên Hội, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị T và anh Hồ Sĩ Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Hồ Sĩ Th thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung là Hồ Thị Linh Đ – sinh ngày 30/3/2021 cho chị Trịnh Thị T tiếp tục, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, kể từ tháng 3/2023 đến khi con thành niên.

Anh Hồ Sỹ Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trịnh Thị T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Th phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí của chị Tư được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Y theo biên lai số 0000579 ngày 31/01/2023. Hoàn trả lại cho chị Trịnh Thị T số dư tạm ứng án phí là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS cùng cấp.
- Các đương sự.
- Chi cục THA Dân sự.
- UBND Xã Đ
- Lưu HS

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ